

MẶT TRẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI GIAO TRONG CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO CỦA TỔ QUỐC

ĐẶNG ĐÌNH QUÝ*

Từ năm 2009, tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp. Chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam ở Biển Đông bị thách thức nghiêm trọng. Cũng như các mặt trận khác, chính trị, ngoại giao đứng trước những yêu cầu mới, bài viết này sẽ điểm lại những vấn đề chính, nổi bật trên mặt trận đấu tranh chính trị, ngoại giao của Việt Nam trong thời gian qua.

Phản bác yêu sách “đường 9 đoạn” của Trung Quốc

Ngày 7-5-2009, trong công hàm số CML/17/2009 và CML/18/2009 (1) của phái đoàn thường trực Trung Quốc tại Liên hợp quốc gửi Ủy ban ranh giới ngoài thềm lục địa (CLCS) của Liên hiệp quốc (LHQ) để phản đối việc Việt Nam và Malaysia gửi báo cáo chung về ranh giới ngoài thềm lục địa và kèm theo bản đồ đường 9 đoạn. Một ngày sau, phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ đã gửi công hàm số 86/HC-2009 (2) tái khẳng định “Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi đối với Hoàng Sa và Trường Sa”, một lần nữa nêu rõ, yêu sách của Trung Quốc nêu trong các công hàm gửi LHQ ngày 7-5-2009 là hoàn toàn vô giá trị.

Sau khi chính thức đệ trình lên LHQ, Trung Quốc đã có nhiều biện pháp hành chính, kỹ thuật nhằm đẩy mạnh phổ biến, chính thức hóa bản đồ “đường 9 đoạn” trong các tài liệu chính thống của nhà nước. Ngày 25-10-2010, Cục Đo đạc bản đồ quốc gia Trung Quốc khai trương dịch vụ bản đồ trực tuyến thể hiện đường yêu sách 9 đoạn bao trùm lên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam. Ngày 5-11-2010, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã phản đối với nội dung việc làm này và yêu cầu Trung Quốc “tuân thủ nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước về việc duy trì hòa bình, ổn định, không làm phức tạp hoặc mở rộng tranh chấp ở Biển Đông” (3).

Ngày 15-11-2012, Trung Quốc cho ban hành hộ chiếu có in hình đường lưỡi bò. Ngày 22-11-2012, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam thông báo Việt Nam đã trao công hàm phản đối cho Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội và yêu cầu phía Trung Quốc sửa ngay những nội dung sai trái in trên hộ chiếu (4). Ngày 28-11-2012, tại phiên họp báo chính phủ thường kỳ, người phát ngôn Chính phủ Việt Nam tuyên bố, đối với công dân Trung Quốc khi dùng hộ chiếu in đường 9 đoạn để làm thủ

* TS. Học viện Ngoại giao - Bộ Ngoại giao

tục nhập cảnh vào Việt Nam thì không đóng dấu của Việt Nam lên hộ chiếu đó, mà sẽ cấp thị thực tờ rời (5).

Ngày 11-1-2013, cơ quan do đặc, bản đồ và thông tin địa chất quốc gia Trung Quốc (NASMG) thông báo vừa phát hành bản đồ mới của Trung Quốc, lần đầu tiên có đánh dấu rõ toàn bộ 130 đảo lớn nhỏ ở Biển Đông, và in đậm đường 9 đoạn với các ký hiệu tương tự như đường ký hiệu đường biên giới quốc gia. Ngày 24-1-2013, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã tuyên bố không công nhận bản đồ này và khẳng định "mọi bản đồ thể hiện thông tin sai lệch về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam ở Biển Đông là phi pháp và vô giá trị" (6).

Không dừng lại ở các biện pháp hành chính, kỹ thuật trong nước, Trung Quốc còn đẩy mạnh việc "khu vực hóa, quốc tế hóa" bản đồ đường 9 đoạn nhằm ép buộc dư luận khu vực và quốc tế quen dần và dần đi đến chấp nhận đường 9 đoạn. Các ấn phẩm du lịch, bản đồ trên bảng thông tin hiện trên các chuyến bay của Trung Quốc, các bài viết "nghiên cứu khoa học", và nhất là các hội nghị, hội thảo quốc tế do Trung Quốc tổ chức là dịp Trung Quốc phổ biến bản đồ đường lưỡi bò. Trong những sự kiện như vậy, Việt Nam luôn tìm cách phản đối và ngăn cản Trung Quốc ban hành và phát tán các bản đồ hoặc tài liệu có in hình 9 đoạn. Điển hình là Diễn đàn hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng mà Trung Quốc đứng ra chủ trì. Trước mỗi cuộc họp của diễn đàn, đoàn Việt Nam thường luôn liên hệ trước với ban tổ chức diễn đàn để thuyết phục, vận động không đưa đường 9 đoạn vào tài liệu hội nghị. Nếu ban tổ chức vẫn phát tán tài liệu có đường 9 đoạn tại diễn đàn, đoàn Việt Nam tham dự luôn phản đối kịp thời thông qua nhiều hình thức như: công khai

phản đối tại hội nghị, hủy bỏ không tham dự diễn đàn, bỏ về giữa chừng hoặc tẩy chay hội nghị.

Phản đối các hoạt động xâm phạm trên thực địa

Sau khi Trung Quốc chính thức công khai yêu sách đường 9 đoạn, Trung Quốc đã đồng bộ triển khai yêu sách bằng các biện pháp hành chính, pháp lý, chấp pháp, kinh tế, quân sự và tuyên truyền nhằm một mặt đẩy mạnh việc khai thác thăm dò tài nguyên thiên nhiên trên Biển Đông, mặt khác tăng cường kiểm soát, đơn phương thực thi quyền tài phán trái phép trong toàn bộ phạm vi đường lưỡi bò.

Để đẩy mạnh khai thác thăm dò tài nguyên thiên nhiên, Trung Quốc thúc đẩy hai lĩnh vực chính là nghề cá và thăm dò, khai thác dầu mỏ và khí đốt.

Trong lĩnh vực nghề cá, Trung Quốc sử dụng số lượng tàu cá công suất lớn, số lượng nhiều, tràn xuống khai thác theo nhóm số lượng lớn dưới sự yểm trợ của các tàu chấp pháp và hải quân tiến hành khai thác tại khu vực bãi Hoàng Nham (Scarborough), quần đảo Trường Sa và phía Nam đường lưỡi bò. Trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu mỏ và khí đốt, Trung Quốc đã tiến hành khảo sát địa chấn nhiều lần tại khu vực đảo Tri Tôn, mỏ dầu 9 lô dầu khí nằm sâu trong thềm lục địa của Việt Nam, mỏ dầu 26 lô dầu khí trong đó có lô dầu khí 65/12 nằm cách đảo Cây thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam khoảng 3 hải lý và mới đây nhất, Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan trong đó có giàn khoan Hải Dương 981 nằm sâu trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Ngoài ra, Trung Quốc cũng thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khảo cổ, khảo sát khoa học và phát triển du lịch tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Đề tăng cường đơn phương thực thi quyền tài phán trái phép trong toàn bộ phạm vi đường lưỡi bò, Trung Quốc đồng loạt triển khai các biện pháp trên thực địa và các biện pháp hành chính và pháp lý. Từ năm 2009, Trung Quốc đơn phương áp đặt lệnh cấm đánh bắt cá trên phạm vi rộng từ khu vực phía Bắc Biển Đông xuống đến vĩ tuyến 12, bao trùm lên nhiều vùng biển của Việt Nam. Trung Quốc liên tiếp tiến hành các hoạt động bắt giữ tàu cá, bắt, đánh đập ngư dân, đòi bồi thường, cướp ngư cụ, tài sản của ngư dân, uy hiếp, ngăn cản không cho tàu cá Việt Nam vào quần đảo Hoàng Sa để tránh gió, tránh bão, tiến hành đâm va, ngăn chặn, truy đuổi không cho các tàu cá của Việt Nam đánh bắt cá tại ngư trường truyền thống, gây thiệt hại về tài sản cho tàu cá và nguy hiểm cho tính mạng của ngư dân Việt Nam. Trung Quốc cũng can phá, quấy nhiễu hoạt động thăm dò dầu khí của Việt Nam qua ba lần cất cáp thăm dò dầu khí của tàu Bình Minh 02, vào 26-5-2011, tàu Viking II vào 9-6-2011 và tàu Bình Minh 02 tại khu vực cửa Vịnh Bắc Bộ, cách đảo Cồn Cỏ 43 hải lý vào 30-11-2012. Trung Quốc còn tăng cường các hoạt động tuần tra giám sát cả trên không và trên biển trong phạm vi đường lưỡi bò.

Trung Quốc cũng đẩy mạnh việc thành lập các khu vực hành chính, đơn vị hành chính, ban hành các văn bản pháp luật trong nước để luật hóa các quyền tài phán phi pháp của Trung Quốc tại Biển Đông. Cụ thể, Trung Quốc đã thành lập ủy ban thôn đảo Vĩnh Hưng và Triệu Thuật tức đảo Phú Lâm và Đảo Cây, thành lập Thành phố Tam Sa, cơ quan chỉ huy quân sự của Tam Sa và tiến hành bầu đại biểu đại hội nhân dân khóa I của Tam Sa vào năm 2012. Bên cạnh đó, Trung Quốc ban hành Luật bảo vệ Hải đảo năm 2009, Cương yếu phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Hải Nam 5

năm, lần thứ 12 năm 2011, Quy hoạch hải đảo toàn quốc 2011-2020 tầm nhìn đến 2030, Quy hoạch phát triển sự nghiệp hải dương quốc gia 5 năm lần thứ 12 năm 2013, trong đó bao gồm những nội dung phát triển phi pháp với Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời ban hành điều lệ trị an biên phòng 2012, Luật ngư nghiệp sửa đổi năm 2013. Đặc biệt hai văn bản này được ban hành với danh nghĩa của chính quyền Hải Nam nhưng có phạm vi áp dụng rộng bao trùm cả Tam Sa.

Đối phó với các biện pháp của Trung Quốc, phối hợp chặt chẽ với các biện pháp thúc đẩy việc thực thi quyền chủ quyền và quyền tài phán hợp pháp của mình, Việt Nam kiên quyết tiến hành các biện pháp đấu tranh, phản bác các hành động sai trái của Trung Quốc.

Để phản bác hành động của Trung Quốc, Việt Nam đã tiến hành nhiều biện pháp chính trị, ngoại giao để kiên quyết phản đối mọi hoạt động bất hợp pháp của Trung Quốc. Các biện pháp này bao gồm việc tiến hành giao thiệp ngoại giao song phương ở các cấp, trong đó có các cuộc gặp của lãnh đạo cấp cao, giao thiệp ở cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng ngoại giao. Đồng thời, Bộ Ngoại giao đã tiến hành trao công hàm phản đối cho Đại sứ Trung Quốc tại Hà Nội và ra tuyên bố phản đối của người phát ngôn Bộ Ngoại giao. Trong các biện pháp ngoại giao này, Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền lãnh thổ đối với Hoàng Sa, Trường Sa, phản đối, lên án các hành vi vi phạm của Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc chấm dứt và không tái diễn các hành vi vi phạm, thả tàu, thả người vô điều kiện. Đồng thời, Việt Nam cũng tuyên bố không công nhận giá trị pháp lý của các văn bản pháp luật của Trung Quốc đối với Hoàng Sa, Trường Sa, và vùng biển của Việt Nam,

không công nhận việc thành lập trái phép các đơn vị hành chính.

Các hoạt động trên đây được đẩy mạnh và phối hợp chặt chẽ với quá trình hoàn thiện hệ thống luật pháp, đặc biệt là việc Quốc hội thông qua *Luật biển Việt Nam*, củng cố các lực lượng thực thi pháp luật trên biển và việc triển khai các chính sách khuyến khích các hoạt động kinh tế trong các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam theo luật quốc tế.

Đấu tranh tại các diễn đàn quốc tế, tranh thủ dư luận thế giới

Từ năm 2007, Trung Quốc ngày một "lự tin" hơn trên trường quốc tế. Trên Biển Đông, số vụ việc Trung Quốc gây ra với ngư dân Việt Nam (như bắt giữ, thậm chí bắn ngư dân Việt Nam), và hoạt động thăm dò địa chấn trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam gia tăng. Năm 2006, Trung Quốc tuyên bố bảo lưu một số quyền và nghĩa vụ theo điều 298 của Công ước LHQ về Luật biển (UNCLOS) 1982. Từ năm 2007, Trung Quốc không còn mặn mà triển khai DOC, nhiều lần không tham dự cuộc họp quan chức cao cấp ASEAN. Trung Quốc dễ tham vấn về việc triển khai Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

Kể từ năm 2009, vấn đề Biển Đông nóng trở lại với việc Trung Quốc chính thức yêu sách đường 9 đoạn và triển khai thực thi yêu sách đó. Việt Nam thúc đẩy ASEAN cần có tiếng nói và vai trò mạnh mẽ hơn nữa song một số nước ASEAN tiếp tục "lảng tránh" vấn đề Biển Đông, ngại đề cập đến vấn đề Biển Đông trong các trao đổi nội khối ASEAN, càng không muốn trao đổi vấn đề Biển Đông trong các trao đổi giữa ASEAN và Trung Quốc. Trong khi đó, Trung Quốc tích cực gây sức ép với ASEAN, muốn tiếp tục "đánh chìm" vấn đề Biển

Đông, không muốn ASEAN thảo luận vấn đề Biển Đông.

Trước tình hình đó, mục tiêu của công tác đấu tranh dư luận và ngoại giao của Việt Nam, trước hết là để duy trì sự quan tâm, chú ý của dư luận khu vực, dư luận quốc tế đối với vấn đề Biển Đông, duy trì "vấn đề Biển Đông" trên các diễn đàn quốc tế. Mục tiêu cao hơn là tập hợp lực lượng, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước trên thế giới đối với Việt Nam, và ủng hộ kêu gọi các bên ứng xử phù hợp với luật pháp quốc tế ở Biển Đông. Mục tiêu cao nhất là cùng các nước hợp tác, xây dựng các chuẩn mực, quy tắc ứng xử mang tính ràng buộc pháp lý, và các cơ chế đa phương để theo dõi, thúc đẩy các bên tuân thủ, thực thi các quy tắc ứng xử đó.

Đấu tranh dư luận và tập hợp lực lượng trên các diễn đàn của ASEAN

Tháng 7-2009, Việt Nam đề nghị ASEAN thảo luận vấn đề Trung Quốc đệ trình "đường 9 đoạn" lên LHQ tại các cuộc họp của ASEAN với Trung Quốc như ARF, ASEAN+1, ASEAN+3... mặc dù một số nước ASEAN còn ngần ngại, kể cả nước chủ nhà Thái lan. Tuy chịu sức ép rất lớn của Trung Quốc, ASEAN tiếp tục duy trì được tiếng nói chung phản ánh trong tuyên bố Chủ tịch của các sự kiện lớn của ASEAN, như Hội nghị Cấp cao, Diễn đàn ARF (7).

Năm 2010, trên cương vị Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã thúc đẩy vấn đề Biển Đông trở lại thành trọng tâm chương trình nghị sự của ASEAN. Sau nhiều năm, các Ngoại trưởng ASEAN đã trao đổi rất thực chất vấn đề Biển Đông, nhiều quan ngại đã được các nước thành viên ASEAN bày tỏ thẳng thắn. Tại Diễn đàn ARF tại Hà Nội, lần đầu tiên 18/27 nước đã lên tiếng về vấn đề Biển Đông. Việt Nam cũng đã thúc đẩy ASEAN và Trung Quốc tái khởi động trở lại cuộc họp tham vấn giữa các quan chức cao

cấp ASEAN - Trung Quốc về vấn đề DOC vào tháng 4-2010. Năm 2010 có thể coi là một bước ngoặt và thành công lớn của Việt Nam trong công cuộc đấu tranh về vấn đề Biển Đông trong ASEAN.

Năm 2011, Việt Nam tiếp tục duy trì đà đấu tranh trong ASEAN. Trước việc Trung Quốc cắt cáp tàu Bình Minh 02 tháng 5-2011, Việt Nam đã phản đối mạnh mẽ trên các diễn đàn của ASEAN, tiếp tục thúc đẩy vai trò và tiếng nói của ASEAN trong vấn đề Biển Đông. Việt Nam đã cùng ASEAN thuyết phục, vận động được Trung Quốc đồng ý thông qua Quy tắc hướng dẫn thực thi Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) tại cuộc họp ASEAN - Trung Quốc tháng 7-2011 (8), và gây sức ép buộc Trung Quốc phải nhất trí sẽ sớm khởi động thảo luận Bộ quy tắc ứng xử Biển Đông (COC) (9). Cũng trong năm 2011, ASEAN bắt đầu thảo luận ở cấp làm việc các thành tố chính của COC.

Năm 2012, Việt Nam tiếp tục thúc đẩy ASEAN có tiếng nói chung và phản ứng phù hợp trước các vụ việc mới xảy ra ở Biển Đông, nhất là vụ Hoàng Nham (Scarborough). Tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN tại Phnompenh (AMM45), lần đầu tiên, các Ngoại trưởng ASEAN đã không ra được tuyên bố chung tại cuộc họp ngày 13-7-2012 do bất đồng trong vấn đề Biển Đông. Tuy nhiên, chỉ 1 tuần sau, dưới sự chủ động của Ngoại trưởng Indonesia Marty Natalegawa, ASEAN đã ra được bản tuyên bố 6 điểm về quan điểm chung của ASEAN trong vấn đề Biển Đông (10). Dưới sự thúc đẩy tích cực của Việt Nam và một số nước ASEAN khác, ASEAN đã thông qua được Các thành tố cơ bản của Bộ quy tắc ứng xử COC tại cuộc họp của các Ngoại trưởng tháng 7-2012.

Năm 2013, ASEAN dưới nhiệm kỳ Chủ tịch của Brunei tiếp tục đạt được một số

bước tiến bộ mới trong vấn đề Biển Đông. Sau năm thất bại tai tiếng của ASEAN do không ra được tuyên bố chung năm 2012, ASEAN lấy lại được đoàn kết nhất trí trong vấn đề Biển Đông trong năm 2013. Tuyên bố chung của các ngoại trưởng ASEAN năm 2013 được coi là "thực chất" và có nhiều nội dung mới hơn các năm trước đó. ASEAN cũng đã thuyết phục được Trung Quốc chấp nhận khởi động tiến trình "tham vấn" về Bộ quy tắc ứng xử COC sau nhiều năm bị trì hoãn. Cuộc họp tham vấn đầu tiên đã diễn ra vào tháng 9-2013 tại Hàng Châu, Trung Quốc.

Năm 2014, trước việc Trung Quốc thông báo lập vùng nhận diện phòng không ADIZ và Điều chỉnh quy định về đánh bắt cá của tỉnh Hải Nam có ảnh hưởng đến tình hình Biển Đông, Việt Nam cùng các nước ASEAN tiếp tục duy trì đoàn kết và có tiếng nói chung bày tỏ "quan ngại sâu sắc" và kêu gọi tất cả các bên kiềm chế, tuân thủ luật pháp quốc tế. Tại cuộc họp Ngoại trưởng ASEAN không chính thức tháng 2-2014 tại Bagan, Myanmar, ASEAN đã ra thông cáo báo chí bày tỏ lo ngại về tình hình Biển Đông. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN tháng 5-2014 tại Yangon, Myanmar, lần đầu tiên ASEAN đã ra tuyên bố của cả 10 nước ASEAN cùng bày tỏ quan ngại sâu sắc về sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 (Haiyang Shiyou 981), sau đó Hội nghị cấp cao ASEAN cũng có tuyên bố chủ tịch bày tỏ quan ngại tương tự.

Có thể nói, cuộc đấu tranh tập hợp và tranh thủ dư luận khu vực và quốc tế của Việt Nam trong ASEAN từ năm 2009-2014 đã tạo ra chuyển biến đáng kể và thực chất trong nội khối ASEAN trong vấn đề Biển Đông, giúp củng cố tiếng nói chung và các cơ chế của ASEAN trong vấn đề Biển Đông, và giúp mở rộng tuyên truyền, đấu tranh ra

các diễn đàn rộng lớn hơn trong đó có ASEAN là nòng cốt.

Ngoài khuôn khổ ASEAN, Việt Nam cũng đã có các biện pháp nhất định nhằm tuyên truyền, tranh thủ tập hợp lực lượng trên các diễn đàn khác như ASEM, APEC, diễn đàn không liên kết, Liên hợp quốc.

Một "kênh" hết sức quan trọng được Việt Nam ngày càng sử dụng nhiều là "kênh 2": ngoại giao học giả. Kể từ năm 2008, nhận thức được xu thế tình hình Biển Đông sắp có nhiều chuyển biến phức tạp, Việt Nam đã chủ động đánh động dự luận thông qua các trao đổi học thuật với các học giả, chuyên gia khu vực và thế giới về tình hình Biển Đông. Nhiều chuyến tham vấn, vận động, trao đổi với học giả, quan chức nước ngoài đã được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết quốc tế về tầm quan trọng của vấn đề Biển Đông và nguy cơ mất ổn định tiềm tàng ở vùng biển này. Hội thảo quốc tế về Biển Đông lần đầu tiên đã được Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tháng 11-2008 tại Hà Nội và được tổ chức đều đặn hàng năm sau đó đã góp phần đáng kể vào công tác tuyên truyền, vận động sự ủng hộ của dư luận tiến bộ thế giới cho công tác bảo vệ luật pháp quốc tế, bảo vệ chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông.

Tăng cường vận dụng luật pháp quốc tế trong đấu tranh và giải quyết các tranh chấp và yêu sách chồng lấn với các nước láng giềng

Là nước nhỏ phải bảo vệ lợi ích trước các nước lớn hơn nhiều lần, Việt Nam luôn nhận thức được tầm quan trọng của luật pháp quốc tế. Trong bảo vệ chủ quyền và quyền chủ quyền, quyền tài phán ở Biển Đông, vai trò của luật pháp quốc tế, nhất là công ước luật biển càng quan trọng.

Việt Nam là quốc gia tích cực tham gia quá trình đàm phán, soạn thảo Công ước

luật biển từ năm 1977. Việt Nam cũng là một trong hai quốc gia đầu tiên, sau Philippines, phê chuẩn Công ước luật biển từ năm 1994. Việt Nam đã ban hành các tuyên bố, các văn bản pháp luật trong nước về biển nhằm định hướng các hoạt động khai thác biển và đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên cơ sở các quy định của Công ước luật biển.

Ngày 21-6-2012, Quốc hội Việt Nam chính thức thông qua Luật biển. Luật biển là biểu hiện rõ nét nhất quyết tâm của Việt Nam thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế nói chung và Công ước luật biển nói riêng. Đây là một quá trình lập pháp bình thường nhưng có ý nghĩa to lớn nhằm đưa Công ước luật biển vào thực tiễn. Nội dung của Luật biển Việt Nam về cơ bản phù hợp với những quy định trong Công ước luật biển, khẳng định các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

Việt Nam đã tiến hành đàm phán phân định các vùng biển và thềm lục địa chồng lấn với các quốc gia láng giềng trong khu vực Biển Đông thông qua đàm phán hòa bình và trên cơ sở áp dụng các quy định của Công ước Luật biển 1982. Cụ thể, Việt Nam đã hoàn thành phân định ranh giới thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế với Thái Lan (1997); hoàn thành phân định lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc (2000); hoàn thành phân định ranh giới thềm lục địa với Indonesia (2003) và đang tiếp tục đàm phán phân định khu vực đặc quyền kinh tế với quốc gia này.

Đồng thời, tuân thủ thời hạn và các thủ tục theo quy định của Công ước luật biển 1982, tháng 5 năm 2009, Việt Nam và Malaysia đã cùng đệ trình Báo cáo chung về Ranh giới thềm lục địa vượt quá 200 hải lý tại khu vực phía Nam Biển Đông lên Ủy

ban Ranh giới thêm lục địa. Những thành tựu trên một mặt chứng tỏ Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm của Công ước, mặt khác chứng tỏ giá trị và ý nghĩa của Công ước trong việc tạo lập trật tự pháp lý trên biển vì hòa bình ổn định và phát triển chung.

Việt Nam cũng tích cực tham gia các hoạt động trong khuôn khổ các cơ chế quốc tế theo Công ước như đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Đại hội đồng Cơ quan quyền lực quốc tế về đáy đại dương, thành viên của Hội đồng Cơ quan quyền lực. Tại các diễn đàn liên quan, nhà nước Việt Nam luôn khẳng định các quốc gia phải tuân thủ đúng các quy định trong Công ước trong hoạt động sử dụng biển, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Công ước, nhấn mạnh chủ trương giải quyết các tranh chấp bất đồng liên quan đến biển đảo bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, tuân thủ pháp luật quốc tế và *Công ước luật biển*.

Tăng cường hợp tác với Trung Quốc và các nước trong, ngoài khu vực trên các lĩnh vực an ninh, an toàn hàng hải và xây dựng chuẩn mực ứng xử trên biển

Bên cạnh các hoạt động đấu tranh trực tiếp, thúc đẩy quá trình hợp tác đa phương và song phương cũng là một chiến lược quan trọng để thu hẹp bất đồng, xây dựng lòng tin, tạo khuôn khổ kiểm soát tình hình trên thực địa và trên các diễn đàn, giúp duy trì và bảo vệ hòa bình ổn định chung.

Hợp tác với Trung Quốc luôn là một ưu tiên hàng đầu của Việt Nam. Việt Nam và Trung Quốc đã tổ chức các khuôn khổ hợp tác qua các cơ chế đàm phán để hướng tới các hoạt động hợp tác trên biển. Trong các cơ chế này có thể kể đến các cơ chế hiệu quả như Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương, Đàm phán cấp Chính phủ để giải quyết các

vấn đề biên giới lãnh thổ, Hợp tác trong Vịnh Bắc Bộ (trong đó có cơ chế hợp tác về nghề cá, dầu khí, tuần tra chung của hải quân, cảnh sát biển, kiểm tra liên hiệp nghề cá Việt - Trung và diễn tập về tìm kiếm cứu nạn...). Một số cơ chế khác đóng vai trò quan trọng trong việc giữ liên lạc, xây dựng lòng tin giữa hai bên như Đàm phán về phân định của Vịnh (đến nay đã tiến hành được 3 vòng), Nhóm công tác về hợp tác trong các lĩnh vực ít nhạy cảm (đã nhóm họp được 5 vòng) và thành lập nhóm tham vấn hợp tác cùng phát triển trên biển. Ngoài ra, Việt Nam duy trì các kênh liên lạc qua việc tiến hành các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao, thiết lập đường dây nóng, tổ chức đối thoại chiến lược quốc phòng Việt-Trung, hội đàm giữa hai Bộ trưởng ngoại giao. Thành tựu lớn nhất trong hợp tác với Trung Quốc là việc tháng 10-2011 hai bên đã ký kết Nguyên tắc giải quyết các vấn đề trên biển. Tuy nhiên, với việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD 981 cho thấy Trung Quốc đã không thực sự tôn trọng nguyên tắc này.

Không chỉ thúc đẩy hợp tác song phương với Trung Quốc, Việt Nam còn mở rộng hợp tác với các quốc gia khác trên thế giới nhằm thực thi quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam, bảo đảm an ninh an toàn hàng hải, và để nâng cao năng lực thực thi pháp luật của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế. Theo đó, chúng ta ngày càng tăng cường hợp tác quốc tế trong các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, diễn tập trên biển, bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải... với các nước ASEAN và các nước khác.

Thay lời kết

"Vấn đề Biển Đông" từ năm 2009 đến nay đã có sự thay đổi căn bản về chất. Tranh chấp quyền chủ quyền và quyền tài phán với các vùng biển ngày càng nổi trội. Duy trì hòa bình, ổn định, tự do đi lại trên

biển và trên vùng trời, an ninh biển ở Biển Đông ngày càng được nhiều nước trong và ngoài khu vực coi là lợi ích quan trọng của chính mình. Trong bối cảnh đó, mặt trận ngoại giao bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc ngày càng phát triển trên tất cả các bình diện: ngoại giao chính trị, ngoại giao quốc phòng, an ninh..., ngoại giao nhà nước, ngoại giao học giả, ngoại giao nhân dân, ngoại giao song phương và ngoại giao đa phương. Có thể nói, mặt trận ngoại giao thời gian qua đã tạo cho Việt Nam một vị thế quốc tế mới trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Tuy nhiên, những điều chỉnh chính sách Biển Đông của Trung Quốc, đặc biệt là vụ hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, đã đưa vấn đề Biển Đông sang một cục diện mới, trong đó Trung Quốc ngày càng quyết đoán, ép các nước chấp nhận khai thác chung theo các điều kiện của Trung Quốc hoặc thậm chí đơn phương khai thác trong một số khu vực chồng lấn giữa yêu sách đường 9 đoạn của Trung Quốc và vùng đặc quyền 200 hải lý của các nước theo UNCLOS. Tình hình Biển Đông

sẽ diễn biến vô cùng phức tạp. Với Việt Nam, việc xử lý vấn đề Biển Đông sẽ gắn chặt chẽ hơn với chiến lược phát triển kinh tế xã hội, với tổng thể các quan hệ đối ngoại. Với ASEAN, Biển Đông sẽ càng là "thuốc thử" mức độ đoàn kết và quyết tâm xây dựng Cộng đồng, nhất là Cộng đồng chính trị, an ninh. Với các nước ngoài khu vực, Biển Đông trở thành khu vực cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước, nhất là các nước lớn, trở thành "thuốc thử" mức độ hiệu quả của các nỗ lực xây dựng một kiến trúc khu vực mới dựa trên luật pháp quốc tế và sự cân bằng lợi ích phù hợp giữa tất cả các bên liên quan.

Cục diện mới trên Biển Đông tạo nên nhiều thách thức và cơ hội cho mặt trận đối ngoại của Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại, xử lý các vấn đề nảy sinh trong vấn đề Biển Đông theo đúng phương châm "đi bất biến, ứng vạn biến", mặt trận đối ngoại cần phải được chú trọng nhiều hơn và phải nỗ lực nhiều hơn để hoàn thành sứ mệnh đi đầu trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, tạo dựng và duy trì môi trường hòa bình cho phát triển của đất nước.

CHÚ THÍCH

(1). http://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mysvnm33_09/chn_2009re_mys_vnm_e.pdf

(2). http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/vnm37_09/vnm_re_chn_2009re_vnm.pdf

(3) http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/n101105194331

(4). http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/pbnfn/n121126153113/view

(5). <http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Khong-dong-dau-len-ho-chieu-Trung-Quoc-in-duong-luoi-bo/201211/155615.vgp>

(6). http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/n

s130125024145

(7). Đoạn về Biển Đông trong Tuyên bố Chủ tịch ARF, tham khảo tại

<http://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/asean/conference/arf/state0907.pdf>

(8). <http://www.asean.org/asean/external-relations/china/item/asean-china-dialogue-relations>

(9). <http://www.nationmultimedia.com/opinion/A-Code-of-Conduct-for-the-South-China-Sea-30171581.html>

(10). http://www.mfa.gov.sg/content/mfa/media_centre/press_room/pr/2012/201207/press_20120720.html